TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **96**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc: "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1994; CCCD số 037094000017 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021;

Nơi cư trú: C Toà nhà H, số A phố L, phường H, thành phố Hà Nội.

* Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Phương T**, sinh năm 1994; CCCD số 052194013761 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021;

Nơi cư trú: Số M nhà B, số N phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Phương T đăng ký kết hôn ngày 08/03/2018 trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường H, thành phố Hà Nội) trong (Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2018 ngày 08/03/2018).

Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2022 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, quan hệ vợ chồng mâu thuẫn trầm

trọng, đã ly thân với nhau. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 04/09/2018 và cháu Nguyễn Châu A sinh ngày 08/07/2020. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận, mẹ là Nguyễn Phương T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Nhật N và cháu Nguyễn Châu A kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cả hai xác nhận hiện tại, bà Nguyễn Phương T không mang thai, ông bà không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Phương T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 04/09/2018 và cháu Nguyễn Châu A sinh ngày 08/07/2020. Sau khi ly hôn, Bà Nguyễn Phương T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Nhật Nguyên và cháu Nguyễn Châu A kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung

mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nhà, đất ở chung:* Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai Ký hiệu: BLTU/26E số 0001261 ngày 15/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS KV1- Hà Nội;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Việt Anh